

Bản án số: 312/2024/DS-ST
Ngày: 23/9/2024
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Lệ Chi
- Ông Phan Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 528/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 404/2024/QĐXXST-DS ngày 19/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 366/2024/QĐST-DS ngày 06/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ A, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số A đường T, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà A: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1970; địa chỉ liên hệ: 174/60, đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần P, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: số B đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: Số F đường D, tổ A, khu phố E, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Trịnh Tiến D, sinh năm 1972; địa chỉ liên hệ: Số F, đường D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Giấy ủy quyền ngày 16/9/2024. Có mặt.

2. Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: Số A tổ E đường C, khu phố B, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

3. Bà Trần Thị Mỹ P1, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Số E khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980; Vắng mặt.

5. Anh Trần Văn N, sinh năm 1987; Vắng mặt.

6. Anh Trần A1, sinh năm 2004; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: số B đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C1 có 5 người con chung gồm: Trần Thị Mỹ A, Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ L, T, Trần Thị Mỹ P1. Ngoài ra, ông T và bà C1 không có con riêng, con nuôi nào khác.

Vào ngày 08/4/2015, bà C1 chết để lại di sản thừa kế là ½ phần nhà, đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS16696 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 16/08/2018 có diện tích 82,2m² thuộc thửa đất số 3065, tờ bản đồ số 83, đất tọa lạc tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ngày 12/7/2018, ông T và các con đến Văn phòng công chứng để khai nhận di sản thừa kế do bà C1 chết để lại và được cơ quan chức năng đăng bộ cập nhập ông T là người đại diện thừa kế vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến ngày 05/01/2023 ông T mất, bà A yêu cầu chia đều di sản của ông T là phần diện tích đất 13,8m² nhưng ông P không đồng ý chia di sản. Do đó, bà Trần Thị Mỹ A có đơn khởi kiện ông P, yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của ông T chết để lại thành 5 phần bằng nhau cho 5 người con gồm Trần Thị Mỹ A, Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ L, Trần P, Trần Thị Mỹ P1. Phần của bà A yêu cầu được nhận bằng đất có diện tích là 2,76m² và đồng ý cùng đồng sở hữu chung với những thừa kế còn lại.

Tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bà A là bà C xác nhận là khi ông T chết không có để lại di chúc, đối với phần tài sản gắn liền với đất thì bà A không có tranh chấp trong vụ án này.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần P không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ L, Trần Thị Mỹ P1 thống nhất trình bày:

Bà H, bà L, bà P1 thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn Trần Thị Mỹ A và yêu cầu Tòa án phân chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Trần Văn T chết để lại là diện tích đất 13,8m² thuộc thửa đất số 3065, tờ bản đồ số 83, đất tọa lạc tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thành 5 phần bằng nhau, mỗi phần có diện tích là 2,76m². Phần của bà H, bà L, bà P1 yêu cầu được nhận tài sản

bằng hiện vật là phần diện tích đất 2,76m²/01 kỷ phần và đồng ý cùng đồng sở hữu chung với những thừa kế còn lại.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bà H là ông D và người liên quan bà P1, bà L thống nhất xác nhận là khi ông T chết không có để lại di chúc, đối với phần tài sản gắn liền với đất thì bà H, bà P1, bà L không có tranh chấp trong vụ án này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Thị H1, Trần Văn N, Trần A1 (là vợ và các con của Trần P) cũng không có ý kiến trả lời đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Tại Phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Trần P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1, anh Trần Văn N, Trần A1 được triệu tập đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ L, Trần Thị Mỹ P1 là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, phân chia di sản thừa kế của ông Trần Văn T chết để lại.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Bà Trần Thị Mỹ A khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Trần P về việc thừa kế tài sản là phần nhà đất tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bị đơn ông Trần P có địa chỉ thường trú tại số B đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Trần P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1, anh Trần Văn N, anh Trần A1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông P, bà H1, anh N, anh A1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ huyết thống: ông Trần Văn T (chết ngày 05/01/2023) và bà Huỳnh Thị C1 (chết ngày 08/4/2015). Cha mẹ ông T là cụ ông Trần Văn T1 (chết 1978, không có giấy chứng tử) và cụ bà Trần Thị P2 (chết năm 1968, không có giấy chứng tử). Ông T và bà C1 có 05 người con chung gồm: Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ L,

Trần Thị Mỹ P1, Trần Thị Mỹ A và Trần P. Ngoài những người con này thì ông T và bà C1 không có người con riêng, con nuôi nào khác.

[2.2] Về tài sản tranh chấp: Theo hồ sơ cấp GCN QSDĐ và lời trình bày của các đương sự thì đất tranh chấp có nguồn gốc là của ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C1 được UBND huyện D cấp lần đầu vào ngày 19/01/2007 với diện tích 82,8m² thuộc thửa đất 247, tờ bản đồ số 6AB.4, tọa lạc tại khu phố T, thị trấn D, huyện D, tỉnh B (nay là thửa đất số 3065, tờ bản đồ số 83, đất tọa lạc tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương) theo GCN QSDĐ số phát hành AH 067184, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H02162. Ngày 08/4/2015, bà C1 chết, đến ngày 12/7/2018, ông T cùng các con Mỹ Hồng, Mỹ A, M, Mỹ P1, Trần P đến Văn phòng C3 khai nhận di sản thừa kế của bà C1 chết để lại, theo nội dung của Văn bản khai nhận di sản thừa kế thì ông T đồng ý nhập phần QSDĐ của ông T trong khối tài sản chung của vợ chồng ông T – bà C1 vào phần QSDĐ được nhận thừa kế của bà C1 để lại; ngoài ra, các hàng thừa kế còn lại đồng ý để ông Trần Văn Trọng đại D1 đứng tên GCN QSDĐ. Ngày 16/8/2018, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp GCN QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO157433, số vào sổ cấp GCN: CS16696 đứng tên Trần Văn T là đại diện của những người thừa kế gồm: Trần Văn T, Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ A, Trần Thị Mỹ L, Trần Thị Mỹ P1, Trần P. Như vậy, phần diện tích đất 82,8m² là tài sản chung của 06 người gồm ông T, Mỹ H, Mỹ A, M, Mỹ P1, Trần P, mỗi người được sở hữu phần diện tích là 13,8m²/phần. Ngày 05/01/2023, ông T chết, không để lại di chúc nên phần diện tích đất 13,8m² thuộc quyền sở hữu của ông T trong khối tài sản chung sẽ được phân chia cho các hàng thừa kế theo pháp luật của ông T gồm: Mỹ Hồng, Mỹ A, M, Mỹ P1, Trần P, mỗi người được thừa kế là 2,76m²/kỷ phần, phù hợp các Điều 613, 614, 649, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án, các bà Mỹ H, Mỹ A, M, Mỹ P1 thống nhất đồng sở hữu tài sản là QSDĐ diện tích 82,8m² này (trong đó có phần sở hữu riêng 13,8m²/phần và phần được nhận di sản thừa kế là 2,76m²/kỷ phần). Còn phía ông Trần P không có ý kiến gửi Tòa án, mặc dù Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ. Xét lời trình bày của các bà Mỹ H, Mỹ A, Mỹ L, Mỹ P1 thấy rằng: Theo quy định của UBND tỉnh B về điều kiện tách thửa thì phần đất diện tích 82,8m² không thể tách thành nhiều thửa đất khác nhau nên phần diện tích đất này có thể nhiều người cùng được sở hữu. Hơn nữa, theo quy định tại các Điều 207, 208, 209 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì việc các bà Mỹ H, Mỹ A, M, Mỹ P1 tự nguyện sở hữu chung đôi với phần đất diện tích 82,8m² với ông Trần P là phù hợp với quy định của pháp luật nêu trên và việc sở hữu chung này cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông Trần P.

[2.3] Về tài sản trên đất: Theo GCN QSDĐ số phát hành AH 067184, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H02162 do UBND huyện D cấp ngày 19/01/2007 đứng Trần Văn T và Huỳnh Thị C1 thể hiện diện tích 82,8m² (trong đó có 32,72m² diện tích xây dựng). Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2024 thể hiện “*tài sản trên đất có 01 nhà ở riêng lẻ loại 01 tầng được xây dựng kiên cố vào năm 2018, hiện tại do ông Trần P quản lý, sử dụng. Do ông Trần P không hợp tác, không mở cửa cổng ngoài và không mở cửa nhà nên không thể vào bên trong nhà để xem xét hiện trạng được, cũng như không đo đạc được diện tích nhà*”. Quá trình giải quyết vụ án, bà Mỹ H, Mỹ A, M, Mỹ P1 thống nhất không tranh chấp căn nhà cùng các tài sản khác trên đất nên Hội

đồng xét xử ghi nhận, không xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành 01 vụ án khác.

[2.4] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ A, Trần Thị Mỹ L, Trần Thị Mỹ P1 thống nhất với Biên bản định giá ngày 01/8/2024 với giá đất là 23.000.000 đồng/m².

[3] Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và các Điều: 26, 35, 39, 147, 157, 165, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều: 207, 208, 209, 613, 614, 649, 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ A đối với ông Trần P về việc tranh chấp về thừa kế tài sản.

Phân chia sản thừa kế của ông Trần Văn T (chết ngày 05/01/2023) như sau: Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ A, Trần Thị Mỹ L, Trần Thị Mỹ P1 và Trần P, mỗi người được thừa kế là 2,76m²/ kỷ phần thuộc thửa đất số 3065, tờ bản đồ số 83, đất toạ lạc tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo GCN QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO157433, số vào sổ cấp GCN: CS16696 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 16/8/2018. Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ A, Trần Thị Mỹ L, Trần Thị Mỹ P1 và Trần P được sở hữu chung đối với phần diện tích đất được hưởng di sản thừa kế theo phần (đổi kỷ phần được phân chia nêu trên).

Kiến nghị tổ chức đăng ký đất đai có thẩm quyền chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận đã cấp theo nội dung bản án, quyết định của Tòa án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ A, Trần Thị Mỹ L, Trần Thị Mỹ P1 và Trần P, mỗi người phải chịu án phí sơ thẩm là 3.174.000 đồng. Trần Thị Mỹ A được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng mà Trần Thị Mỹ A đã nộp

tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001136 ngày 04/7/2024 của Chi cục THADS thành phố D. Chi cục THADS thành phố D hoàn trả lại cho Trần Thị Mỹ A số tiền 1.826.000 đồng.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản: Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ A, Trần Thị Mỹ L, Trần Thị Mỹ P1 và Trần P, mỗi người phải chịu án phí sơ thẩm là 2.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng mà Trần Thị Mỹ A đã nộp tạm ứng. Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ L, Trần Thị Mỹ P1 và Trần P, mỗi người có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho Trần Thị Mỹ A.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân